TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 38 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2019
V/v: Ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Hội thẩm nhân dân: 1/ **Bà Phạm Thị Mứt.**

2/ **Bà Hoàng Thị Hòa.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Bà Hoàng Thu Thảo - Cán bộ Toà án nhân dân Huyện Đông Anh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên toà*:**

Bà Lê Thị Thanh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 159/2019/TLST–HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc "L*y hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXX ngày 01/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST ngày 16/7/2019. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ***Chị Võ Thị Phương Th***, sinh năm 1990.
Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.
Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: ***Anh Lê Sơn T***, sinh năm 1992.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 12/2/2019, các lời khai bổ sung tại Tòa án, chị Võ Thị Phương Th - Nguyên đơn trình bày:**

- Về tình cảm: Chị kết hôn với anh Lê Sơn T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội đến khi chị sinh cháu Ph xong thì có chuyển về ở cùng bố mẹ chồng một thời gian tại thôn N, xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong đời sống vợ chồng, kinh tế và tình cảm. Khi mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 8 năm 2018 không ai quan tâm đến ai. Gia đình cũng đã khuyên giải nhiều nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Lê Hữu Ph, sinh ngày 16/1/2017. Hiện nay cháu có sức khỏe bình thường, cháu Ph đang ở cùng mẹ.

Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng. Hiện nay chị đang làm kinh doanh tự do, thu nhập bình quân hàng tháng là 25.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các vấn đề trên chị Th không trình bày gì thêm.

*** Bị đơn - Anh Lê Sơn T :**

Theo cung cấp của chính quyền địa phương xã D, huyện Đ thì anh Lê Sơn T có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn N, xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Hiện nay anh T đi đâu không rõ, thỉnh thoảng mới về nên không thể tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T được, nên không có lời khai của anh T.

Tại phiên tòa:

+ Chị Võ Thị Phương Th trình bày: Chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Lê Sơn T vì trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, mâu thuẫn đã quá căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung như chị đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm kinh doanh tự do, thu nhập bình quân hàng tháng là 25.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bị đơn: Do anh Lê Sơn T thường xuyên vắng nhà, không thể tống đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng của Tòa án, nên Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo qui định của pháp luật. Tại phiên tòa anh T vẫn vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật

tố tụng dân sự năm 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến :

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo trình tự mà pháp luật quy định. Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay nguyên đơn đã chấp hành tốt pháp luật không phải nhắc nhở, kiến nghị gì. Bị đơn vắng mặt, không hợp tác, gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết nội dung của vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy chị Võ Thị Phương Th và anh Lê Sơn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường bất đồng về quan điểm sống trong kinh tế và tình cảm, tính cách không phù hợp, không tin tưởng lẫn nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Anh T hiện nay thường xuyên vắng nhà nên không có lời khai của anh T. Do vậy việc chị Th xin ly hôn đối với anh T là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì vậy áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Phương Th đối với anh Lê Sơn T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung. Giao chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Chị Th không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Chị Võ Thị Phương Th và anh Lê Sơn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2019 ngày 08/3/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, chị Th có đơn xin ly hôn với anh T, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn".

[2] Về tố tụng:

Anh Lê Sơn T có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn N, xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, nhưng anh T thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, nên không thể tống đạt được các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T. Tòa án đã niêm yết các

văn bản tố tụng theo đúng qui định của pháp luật. Tại phiên tòa anh T vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy Hội đồng tiến hành xét xử vụ án là hoàn toàn đúng và phù hợp điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị Võ Thị Phương Th và anh Lê Sơn T chung sống hạnh phúc được đến khoảng đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong đời sống vợ chồng, kinh tế và tình cảm. Gia đình cũng đã khuyên giải nhiều nhưng không có kết quả. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá căng thẳng và trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.Về phía anh T mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh T vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có lời khai và không giao nộp tài liệu chứng cứ gì.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương thì anh Lê Sơn T và chị Võ Thị Phương Th đăng ký kết hôn ngày 08/3/2016 trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi. Do anh, chị không thường xuyên sinh sống tại địa phương và thời gian chung sống chưa lâu nên địa phương không nắm rõ được mâu thuẫn của anh chị, chỉ nắm bắt được thông tin qua gia đình cung cấp là anh, chị có những mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày và cả hai không tin tưởng, ghen tuông lẫn nhau. Anh T hiện nay đang đi làm ăn xa, địa phương không nắm được anh làm tại đâu, khi nào gia đình có công việc anh mới về. Hiện tại anh chị đã ly thân. Nay chị Th xin ly hôn với anh T địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo cung cấp của ông Lê Trung Th và bà Nguyễn Thị M là bố mẹ đẻ anh Lê Sơn T thì anh T và chị Th kết hôn tháng 3/2016 do hai anh chị tự tìm hiểu và được hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi. Sau khi cưới anh chị thuê nhà sống ở riêng tại xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội đến khi chị Th sinh cháu Ph xong thì anh chị có về sống chung cùng với bố mẹ chồng tại thôn N, xã D, huyện Đông Anh một thời gian. Anh, chị chung sống ban đầu cũng hạnh phúc nhưng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ sau khi anh, chị thành lập Công ty riêng để làm ăn. Mâu thuẫn chủ yếu do anh, chị không hợp nhau dẫn đến xích mích trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Anh chị có những mối quan hệ xã hội bên ngoài dẫn đến cả hai không tin tưởng và ghen tuông lẫn nhau khiến cho cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn hạnh phúc. Bố mẹ đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được. Khi mâu thuẫn căng thẳng anh T bỏ đi làm ăn xa từ đầu năm 2019, thỉnh thoảng gọi điện về cho bố mẹ. Anh, chị ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai. Nay chị Thxin ly hôn với anh T, ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: anh chị có 01 con chung đúng như chị Th đã trình bày. Nếu anh T, chị Th ly hôn, ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông bà không biết anh T chị Th đang làm nghề gì và thu nhập được bao nhiêu.

Do anh T không đến Tòa án để tham gia tố tụng tại Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Võ Thị Phương Th được ly hôn anh Lê Sơn T.

[3.2] Về con chung: Chị Th và anh T có 01 con chung là Lê Hữu Ph, sinh ngày 16/1/2017. Hiện nay cháu Ph có sức khỏe bình thường đang ở cùng mẹ. Tại phiên tòa hôm nay chị Th vẫn có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm kinh doanh tự do, thu nhập khoảng 25.000.000 đồng/tháng.

Anh T không có mặt tại phiên tòa tuy nhiên xét về điều kiện nuôi con, anh T hiện nay đang đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt tại địa phương, để đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng và sự ổn định trong cuộc sống của con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có cơ sở và phù hợp qui định của pháp luật.

Xét về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, do hiện nay anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi chị Th có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Phương Th.

Chị Võ Thị Phương Th được ly hôn anh Lê Sơn T.

2. Về con chung**:** Chị Th và anh T có 01 con chung là Lê Hữu Ph, sinh ngày 16/1/2017.

Giao con chung là Lê Hữu Ph cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi chị Th có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Phương Th phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0008204 ngày 03/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Xác nhận chị Th đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Chị Võ Thị Phương Th có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Sơn T vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Thu Huyền

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKS Đông Anh;
- THA Đông Anh;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã Dục Tú;
- Lưu hồ sơ.